

Số: 05/2024/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 468 Bộ Luật dân sự;

Khoản 1,3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 07 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST - DS ngày 01 tháng 07 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị X**; sinh ngày 08 tháng 08 năm 1958; địa chỉ: **Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

Bị đơn:

- Bà **Phạm Thị P**; sinh ngày: 10 tháng 08 năm 1953; địa chỉ: **Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

- Ông **Cao Quang H**; sinh ngày: 20 tháng 05 năm 1954; địa chỉ: **Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Ngày 01 tháng 8 năm 2020, vợ chồng ông **Cao Quang H** và bà **Phạm Thị P** có vay của bà **Lê Thị X** số tiền gốc 70.000.000 đồng. Hai bên thoả

thuận lãi suất theo quy định của Ngân hàng N qua từng thời kỳ. Ngày 24 tháng 8 năm 2021, vợ chồng ông H, bà P trả cho bà X số tiền 5.000.000 đồng và trả tiền lãi từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022 với số tiền 3.850.000 đồng. Sau đó vợ chồng bà P, ông H không trả cho bà X đồng tiền gốc và tiền lãi nào nữa. Bà Lê Thị X, ông Cao Quang H và bà Phạm Thị P thoả thuận: Vợ chồng ông Cao Quang H và bà Phạm Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị X số tiền: 94.509.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 65.000.000 đồng và tiền lãi là 29.509.000 đồng. Kể từ ngày quyết định thoả thuận của Toà án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Cao Quang H và bà Phạm Thị P không chịu thanh toán số tiền trên cho bà X thì ông Cao Quang H và bà Phạm Thị P còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Ông Cao Quang H, bà Phạm Thị P và bà Lê Thị X là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của

các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).